CASE STUDY GROUP 1 – CONFIGURATION GUIDELINES

Lớp Core:

* Ethernet Channel và cấu hình trunking tất cả các port + các channel
  + Layer 3:
    - int ran fa0/x - y
    - switch trunk allowed vlan all
    - switch trunk encap dot
    - switch mode trunk
    - channel-group x mode on
    - exit
    - int port-channel x
    - switch trunk allowed vlan all
    - switch trunk encap dot
    - switch mode trunk
  + Layer 2:
    - int ran fa0/x - y
    - switch mode trunk
    - channel-group mode on
    - exit
    - int port-channel x
    - switch trunk allowed vlan all
    - switch mode trunk

Lớp Distribution:

* Ethernet Channel và cấu hình trunking tất cả các port + các channel
* Cấu hình VTP mode server
  + - vtp mode server
    - vtp domain group1
    - vtp pass cisco

Lớp Access:

* Cấu hình trunking tất cả các port
* Cấu hình VTP mode client
  + - vtp mode client
    - vtp domain group1
    - vtp pas cisco
* Cấu hình mode access cho từng interface
  + - int ran fa0/x - y
    - switchport mode access
    - switchport access vlan xxx

Cấu hình DHCP Server trên router

* Chia subinterface và cấu hình địa chỉ IP
  + - int fa0/0.xxx
    - encapsulation dot1Q xxx (xxx la VLAN number)
    - ip add xxx.xxx.xxx.xxx netmask
* Tạo IP Pool cho từng VLAN
  + - ip dhcp pool VLAN101 network
    - default-route xxx.xxx.xxx.xxx

Cấu hình SVI cho tầng Core và Distrubution

* + - Tạo VLAN
    - int vlan 101
    - ip add xxx.xxx.xxx.xxx 255.255.255.0

Cấu hình HSRP

* + - int vlan xxx
    - standby xxx ip
    - standby xxx preempt
    - standby xxx prority 110